

Số: 87/2022/QĐST - HNGĐ

TP.T, ngày 15 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn; gồm người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Trịnh Thị Hồng V - Sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: SN 10/130 P, phường T, thành phố T, tỉnh T.

2. Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 12 năm 2022, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng V kết hôn năm 2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, thì đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra va chạm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay anh, chị đều

xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng V.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng V thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Linh Đ sinh ngày 11/7/2020.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Trịnh Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Linh Đ. Anh Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Đ thành niên.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Anh T và chị V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh, chị thỏa thuận chị V chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng V.

- *Về con chung:* Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng V thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Ngọc Linh Đ sinh ngày 11/7/2020.

Ly hôn anh, chị thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con như sau:

Chị Trịnh Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Linh Đ. Anh Lê Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ/1 tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu Đ thành niên.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Anh Lê Văn T và chị Trịnh Thị Hồng V không yêu cầu tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Chị V chịu 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0002535 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T (chị V đã nộp đủ lệ phí).

*Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP T;
- UBND phường T, TPTH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lan A**